

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/KDTM-ST
Ngày: 18-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xệt;

Ông Đào Văn Nô.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2020/TLST-KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH TY; địa chỉ: Đường số 08, Khu công nghiệp 1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã XL, huyện HL, tỉnh T; địa chỉ liên hệ: Đường số 08, Khu công nghiệp 1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14-3-2020); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH In; địa chỉ trụ sở: Nhà 12, đường R, L6, phường Tân Phú, Q 7, Thành phố h; địa chỉ chi nhánh: Thửa đất số 371, tờ bản đồ số 33, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh B. Người đại diện hợp pháp: Ông HSIEH, TE - KUEI - Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17-4-2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày:

Năm 2014, Công ty TNHH TY (gọi tắt là Công ty TY) và Công ty TNHH In (gọi tắt là Công ty In) có thỏa thuận và giao dịch mua bán hàng hóa là sản phẩm keo nóng công nghiệp. Thực hiện thỏa thuận mua bán hàng hóa, Công ty TY đã cung cấp cho Công ty In mã hàng keo TY-12, hai bên đã hợp tác lâu dài và việc mua bán được thực hiện theo thỏa thuận đã cam kết là sẽ thanh toán tiền hàng trong thời hạn là 30 ngày sau khi giao hàng. Vào giữa năm 2018, Công ty In đã thực hiện mua hàng với các hóa đơn số 0001664 ngày 17-4-2018 với số tiền 88.000.000 đồng và số 0001930 ngày 18-5-2018 với số tiền 88.000.000 đồng; tổng tiền hàng còn nợ là 176.000.000 đồng. Do Công ty In không thanh toán cho Công ty TY số tiền hàng còn thiếu nên Công ty TY khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty In thanh toán tiền hàng còn nợ là 176.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 18-6-2018 cho đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm 18-9-2020 là $27 \text{ tháng} \times 176.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 39.441.600 \text{ đồng}$.

Chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TY, bản sao hóa đơn giá trị gia tăng số 0001664 ngày 17-4-2018 và số 0001930 ngày 18-5-2018, bản cam kết ngày 21-11-2019, giấy ủy quyền, bản sao căn cước công dân.

Tại Văn bản số 002 CV/2020 ngày 13-8-2020, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty In trình bày: Bị đơn Công ty In còn nợ nguyên đơn Công ty TY số tiền 176.000.000 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001664 ngày 17-4-2018 và số 0001930 ngày 18-5-2018. Công ty In cam kết sẽ thanh toán cho Công ty TY số tiền này trong tháng 9 và tháng 10-2020.

Chứng cứ do bị đơn giao nộp là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty In.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Công ty TY khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty In về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn Công ty In có trụ sở chính tại Nhà liên kế số 12, đường Raymondienne, L6 C15B KDC Star Hill, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ chi nhánh tại thửa đất số 371, tờ bản đồ số 33, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và thuộc thuộc quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2] Bị đơn Công ty In được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Nguyên đơn Công ty TY căn cứ vào Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001664 ngày 17-4-2018 với số tiền 88.000.000 đồng và số 0001930 ngày 18-5-2018 với số tiền 88.000.000 đồng, bản cam kết ngày 21-11-2019 để yêu cầu bị đơn Công ty In thanh toán tiền hàng còn nợ là 176.000.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt. Tại Văn bản số 002 CV/2020 ngày 13-8-2020, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty In thừa nhận còn nợ nguyên đơn Công ty TY số tiền 176.000.000 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001664 ngày 17-4-2018, số 0001930 ngày 18-5-2018 và cam kết sẽ thanh toán cho Công ty TY số tiền này trong tháng 9 và tháng 10-2020. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh nên có căn cứ xác định bị đơn Công ty In còn nợ nguyên đơn Công ty TY số tiền 176.000.000 đồng. Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại, bị đơn Công ty In có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty TY 176.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu tính lãi trên số tiền chưa thanh toán: Bị đơn Công ty In chậm thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn Công ty TY nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền chậm trả là phù hợp theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại. Về thời gian chậm trả thì theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 17-4-2018, số 0001930 ngày 18-5-2018, nguyên đơn xác định thời gian chậm trả tính từ ngày 18-6-2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 18-9-2020) 27 tháng là phù hợp. Về mức lãi suất, theo kết quả xác minh lãi suất nợ quá hạn trung bình tại ba ngân hàng, cụ thể mức lãi suất nợ quá hạn trung bình tại Ngân hàng Phát triển nông thôn Việt Nam là 1,37%/tháng; mức lãi suất nợ quá hạn trung bình tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín là 1,5%/tháng; mức lãi suất nợ quá hạn trung bình tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam 1,25%/tháng. Như vậy, mức lãi suất quá hạn bị đơn phải trả cho nguyên đơn được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán là 1,37%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán mức lãi suất quá hạn là 0,83%/tháng là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Do vậy, Công ty In phải thanh toán cho Công ty TY tiền lãi từ ngày 18-6-2018 cho đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 18-9-2020) là 27 tháng x 176.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 39.441.600 đồng.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty In có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty TY số tiền 215.441.600 đồng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 30, 35, 40, 147, 92, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 24, Điều 50 và Điều 306 của Luật Thương mại

- Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TY đối với bị đơn Công ty TNHH In về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH In có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH TY số tiền 215.441.600 đồng (Hai trăm mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH In phải chịu 10.772.000 đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH TY số tiền 5.203.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037984 ngày 19-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp